

Ngày	4,690 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	0.2%	-0.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,900 - 5,530
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	157
Số lượng CPLH (CP)	33,446,675
KLGD BQ 20 phiên (CP)	28,324
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	0.06
EPS	426
P/E	11.0

DT thuần

Q1/24

274

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 32.0| 13.2%

YoY: ▼ 37.0| -11.9%

LN trước thuế

Q1/24

3.97

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.02| 34.4%

YoY: ▲ 0.55| 16.0%

LN sau thuế

Q1/24

3.39

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.75| 28.5%

YoY: ▲ 0.38| 12.7%

ROA

2023

1.2%

+/- YoY: ▼ 0.6%

DT thuần

2023

1,084

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 17.0| -1.6%

LN trước thuế

2023

15.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 4.40| -22.3%

LN sau thuế

2023

12.4

tỷ VNĐ

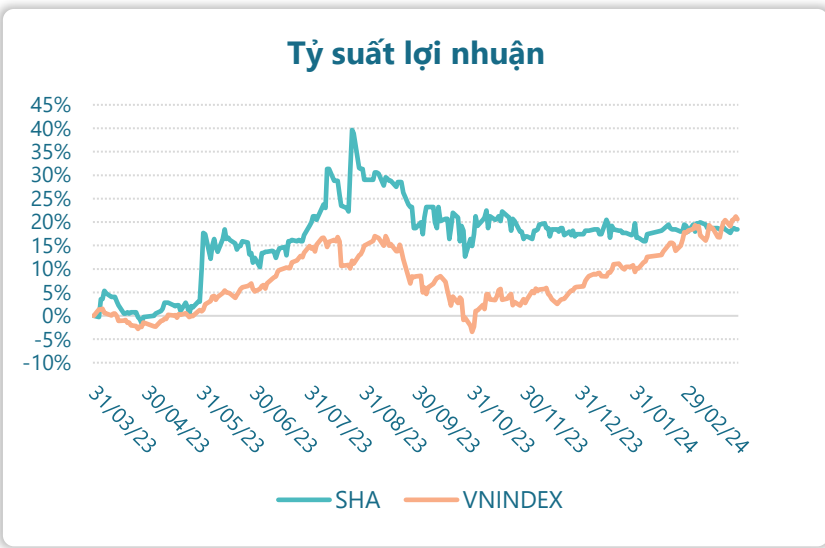
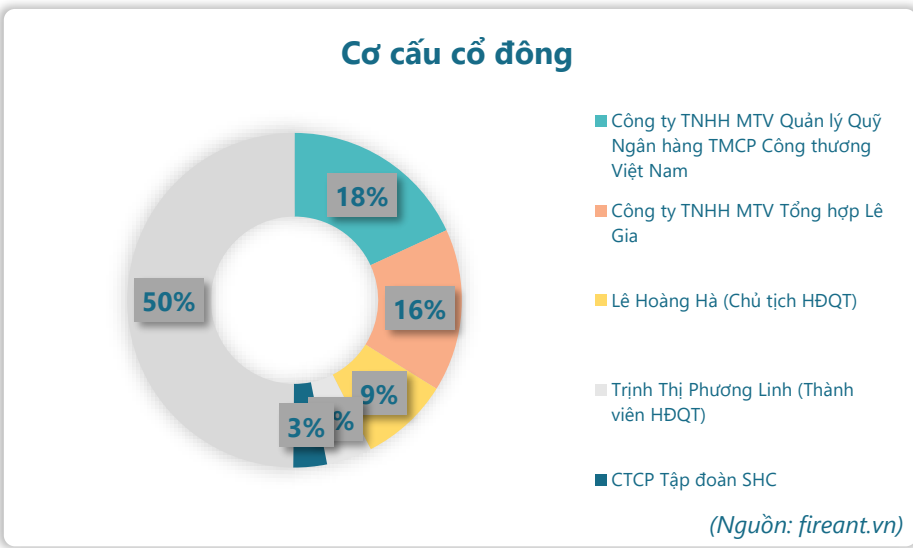
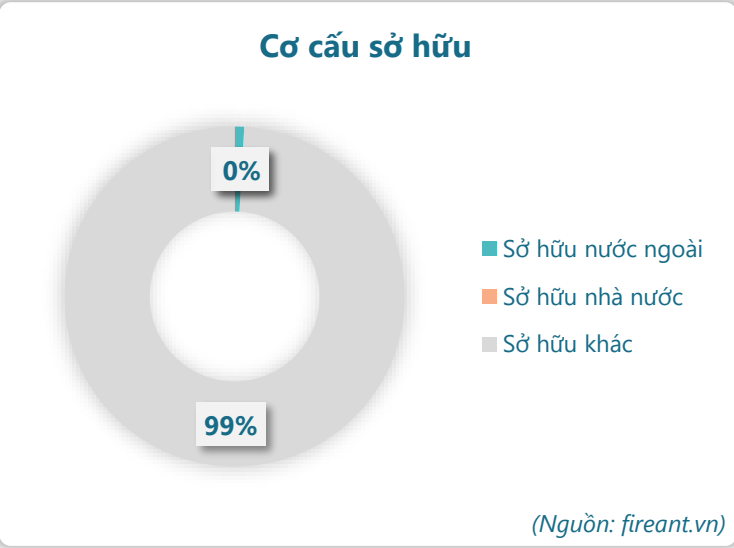
YoY: ▼ 5.30| -29.9%

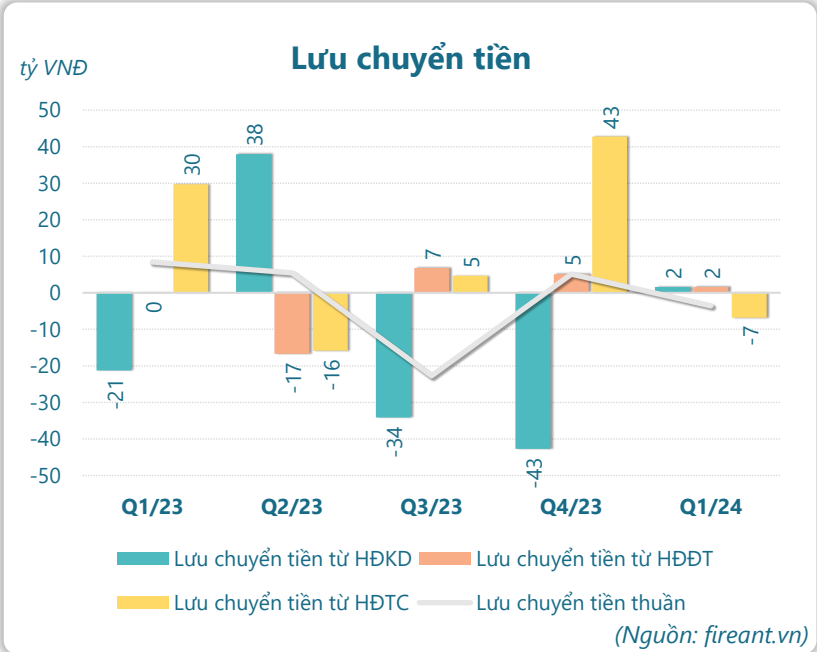
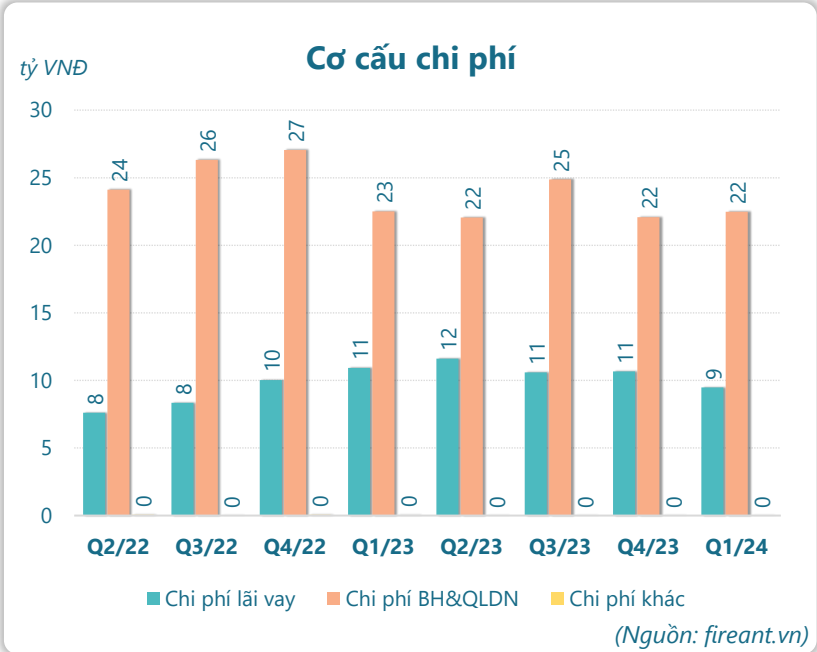
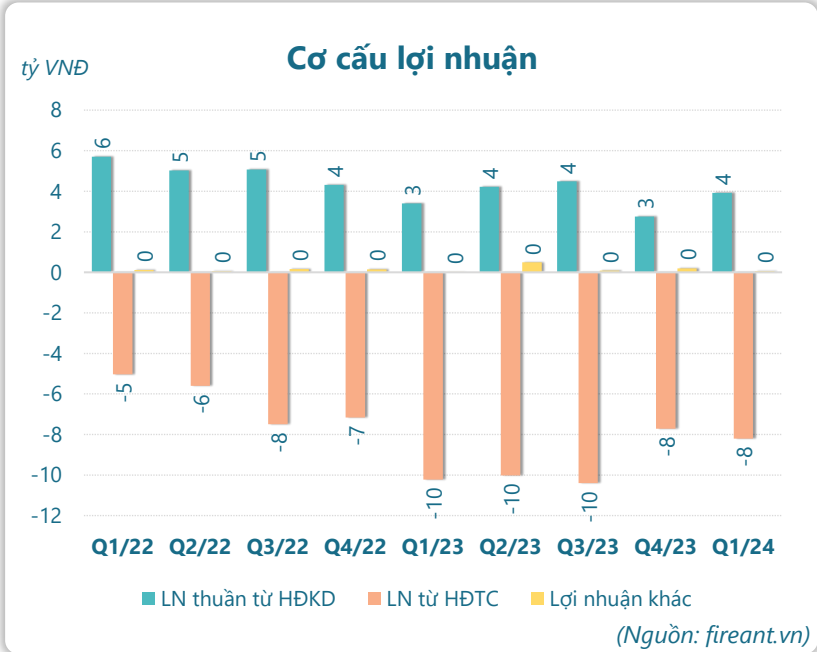
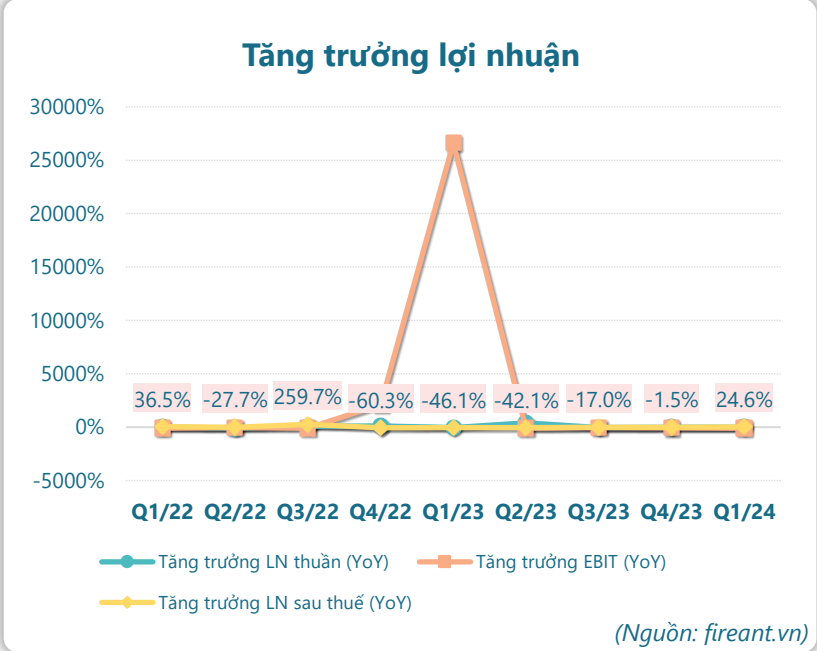
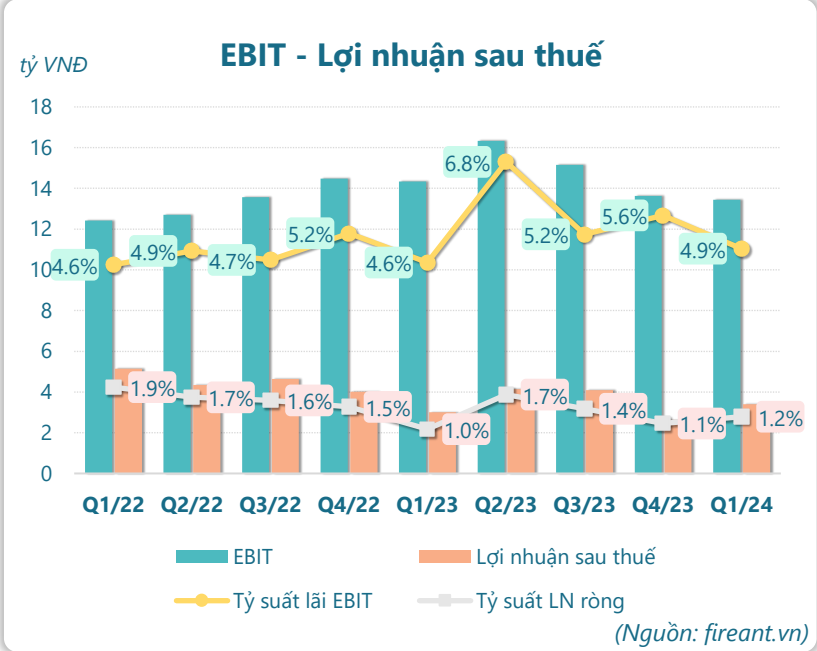
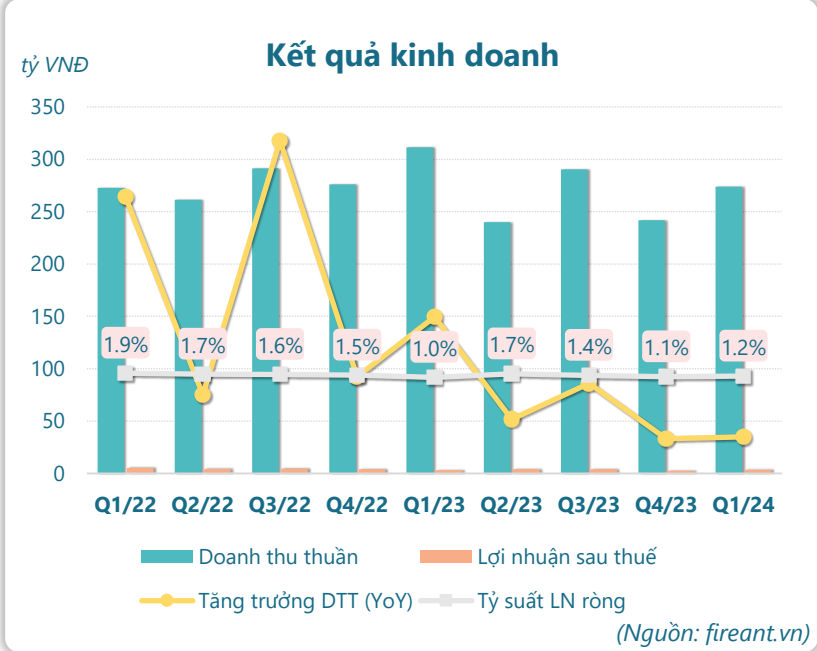
ROE

2023

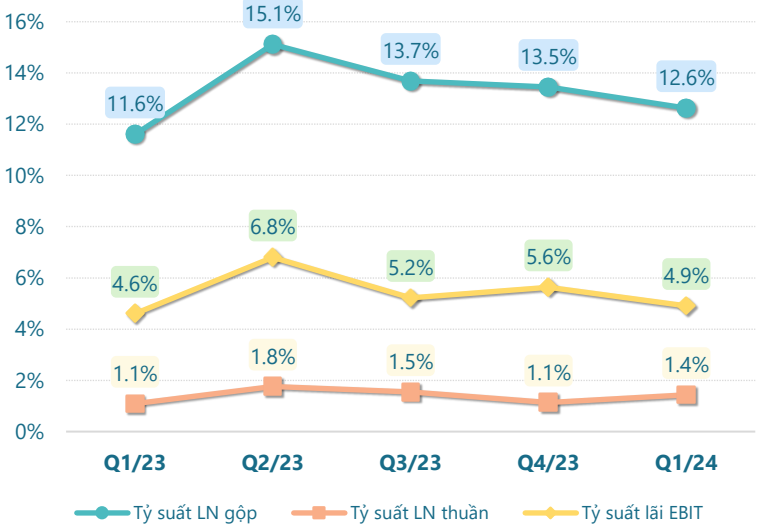
3.0%

+/- YoY: ▼ 1.4%



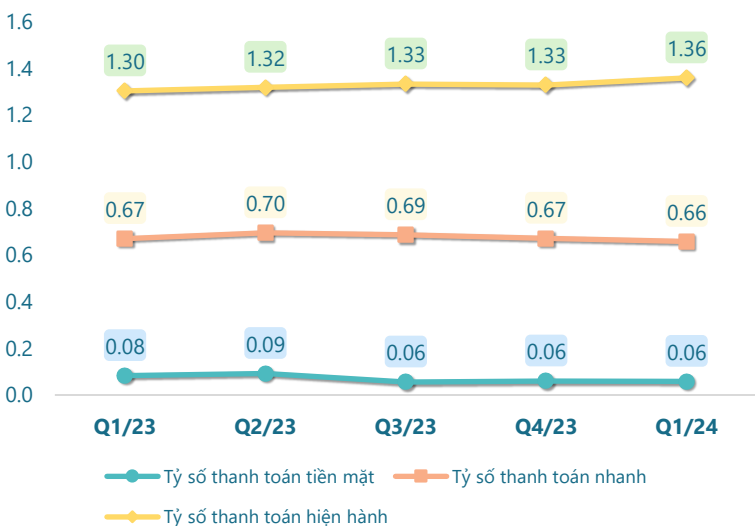


Tỷ suất lợi nhuận



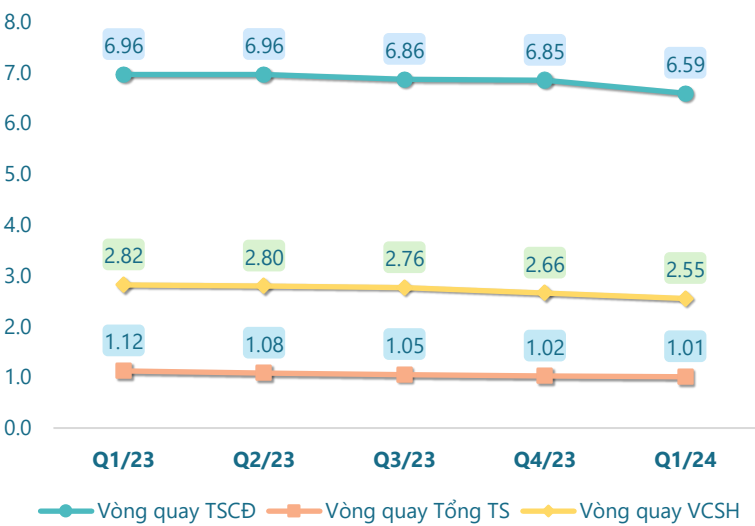
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



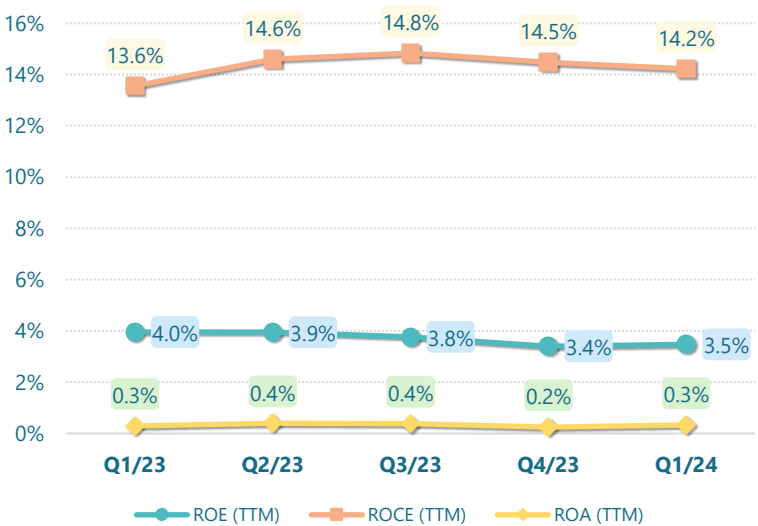
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



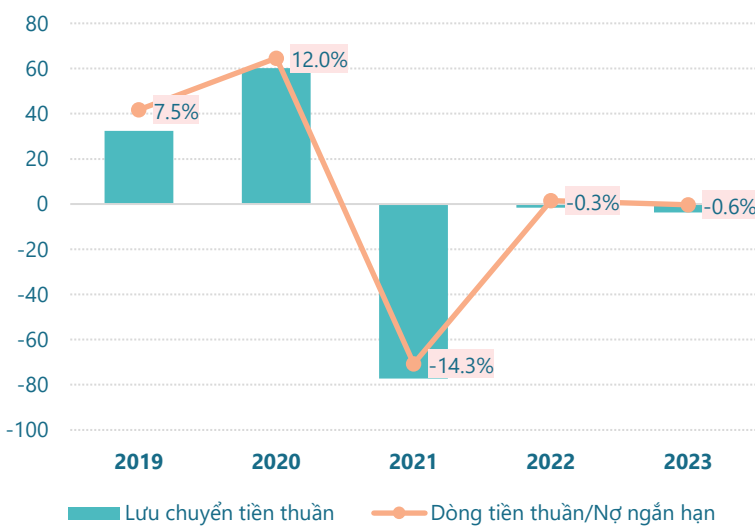
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



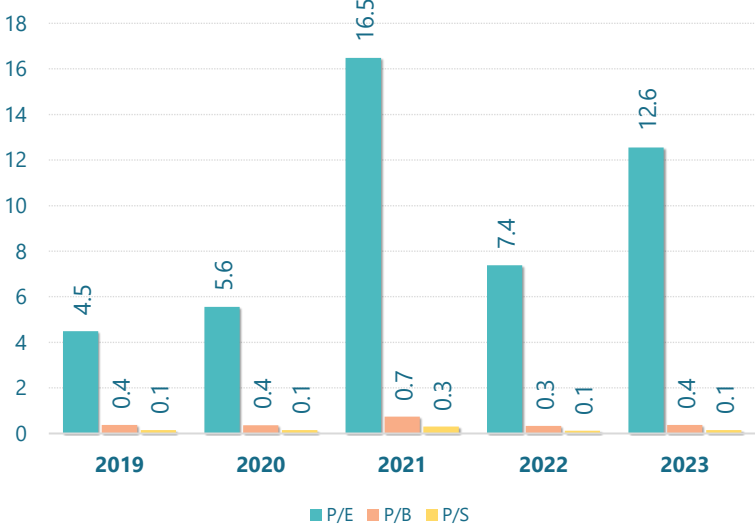
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)